Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@yenbai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Yên Bái
Thời gian ký: 13.07.2023 15:59:09 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2023/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 129/ TTr-STNMT ngày 18/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 11 như sau:

"Điều 11.Bồi thường thiệt hại về đất theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP;"

2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 18 như sau:

"Điều 18. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

"Điều 24. Hỗ trợ nhà, các công trình xây dựng khác trên đất bị thu hồi

1. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng khác tạo lập không hợp pháp trên đất bị thu hồi

Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác tạo lập không hợp pháp trên đất bị thu hồi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ như sau:

a) Nhà, công trình xây dựng khác tạo lập từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004: Bằng 80% giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng khác theo bộ đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường.

b) Nhà, công trình xây dựng khác tạo lập từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014: Bằng 60% giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng khác theo bộ đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường.

c) Nhà, công trình xây dựng khác tạo lập từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì không được hỗ trợ, người có tài sản phải tự tháo dỡ.

2. Hỗ trợ công trình trên đất nông nghiệp

a) Đối với các công trình xây dựng khác phục vụ đời sống sinh hoạt được xây dựng trên đất nông nghiệp liền kề với đất ở hoặc trong cùng khuôn viên khu đất ở của cùng chủ sử dụng đất mà có nhà ở xây dựng hợp pháp; đối với công trình xây dựng khác phục vụ vào mục đích sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi hình thành trước thời điểm ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, khi xây dựng không có văn bản xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận công trình xây dựng với mục đích để phục vụ đời sống sinh hoạt và phục vụ sản xuất nông nghiệp thì thực hiện hỗ trợ đối với tài sản xây dựng trên đất, mức hỗ trợ bằng mức bồi thường.

b) Đối với các công trình xây dựng khác phục vụ đời sống sinh hoạt được xây dựng trên đất nông nghiệp hình thành cùng thời điểm với nhà ở xây dựng không hợp pháp thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Quyết định này."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

"Điều 28. Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Tổ chuyên trách giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, thành phần chủ yếu như sau:

a) Thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng;

- Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Lãnh đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện hoặc Lãnh đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất (cấp tỉnh, cấp huyện) - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi - Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện Chủ đầu tư - Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Lãnh đạo phòng thuộc các lĩnh vực Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp - Ủy viên;

- Đại diện của những hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong địa bàn cấp xã từ một đến hai người do Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã giới thiệu bằng văn bản hoặc do các hộ dân đề nghị.

Một số thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

b) Tổ chuyên trách giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện do Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định thành lập.

- Các thành viên của Tổ chuyên trách gồm cán bộ các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn và các thành phần khác theo yêu cầu của từng dự án.

- Nhiệm vụ các thành viên của Tổ chuyên trách do Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định và phân công cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

"Điều 29. Cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định cùng cấp để thẩm định và có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thành phần Hội đồng thẩm định gồm các cơ quan, đơn vị do cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì gồm: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng (Quản lý đô thị, Kinh tế và Hạ tầng), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kinh tế), Cơ quan Thuế. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phải nêu rõ nội dung thẩm định và trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị trong Hội đồng. Hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập và gửi đến các cơ quan, đơn vị thành viên của Hội đồng thẩm định.

Các cơ quan, đơn vị thành viên của Hội đồng thẩm định phải lập báo cáo kết quả thẩm định gửi về cơ quan Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân cùng cấp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

"Điều 32. Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chủ đầu tư như sau:

1. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề phát sinh; phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hướng dẫn về chính sách và chuyên môn, nghiệp vụ khi cần thiết.

b) Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý và thẩm quyền của ngành.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Xác định loại đất, điều kiện đất được bồi thường, đất không được bồi thường cho các thửa đất thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chịu trách nhiệm thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, chủ trì tổng hợp kết quả thẩm định của các sở thành viên hội đồng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện chính sách; việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm

- Hướng dẫn việc thực hiện các chính sách hỗ trợ; hướng dẫn việc xác định thời gian khấu hao, thời gian sử dụng, thời gian còn lại đối với Nhà, công trình thiệt hại; hướng dẫn phân bổ và kiểm tra việc thực hiện quyết toán sử dụng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan giải quyết vướng mắc trong việc xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại, các vướng mắc về thực hiện nghĩa vụ tài chính của người bị thu hồi đất;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách về giá đất. Kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm

- Hướng dẫn việc xác định quy mô, khối lượng, tính chất hợp pháp, giá của nhà ở, các công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất bị thu hồi làm cơ sở cho việc tính toán bồi thường và hỗ trợ cho từng đối tượng; hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong trong xác định mức bồi thường nhà, công trình, vật kiến trúc, mồ mả;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bộ đơn giá xây dựng nhà, công trình, vật kiến trúc... làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Xác định suất đầu tư hạ tầng bình quân trong khu tái định cư;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí quỹ nhà ở tái định cư phục vụ các dự án (nếu có);

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chính sách khác có liên quan.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm

- Hướng dẫn việc thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, phương pháp kiểm đếm, bảng giá bồi thường đối với cây trồng, hoa màu, vật nuôi và các nội dung liên quan theo chức năng của ngành;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bộ đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chính sách khác có liên quan.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: Hướng dẫn các đơn vị chủ đầu tư trình tự tổ chức triển khai thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả các dự án giải phóng mặt bằng sử dụng nguồn vốn ứng từ Quỹ phát triển quỹ đất của tỉnh Yên Bái; hướng dẫn các nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ, chức năng của ngành theo quy định.

e) Cục Thuế tỉnh

- Chỉ đạo Chi cục Thuế cấp huyện xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh làm căn cứ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất.

- Hướng dẫn hoặc chủ trì giải quyết các vướng mắc liên quan đến nghĩa vụ thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

g) Chủ đầu tư có trách nhiệm

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, bảo đảm đúng đối tượng và phương án đã được phê duyệt."

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Các trường hợp đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án thì lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

2. Các trường hợp đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và người bị thu hồi đất có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB thuộc Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế thuộc Bộ TNMT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; các đoàn thể của tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Như Điều 3 QĐ;
- Hội đồng nhân dân các huyện, TP, TX;
- Ủy ban nhân dân các huyện, TP, TX;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh Yên Bái;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT (10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

CHỦ TỊCH